

CỔ PHẦN HÓA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI NHÀ NƯỚC - MỤC TIÊU, YÊU CẦU VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ NẢY SINH TỪ THỰC TIỄN

Ths. Phạm Khắc Khoan*

Đường lối và quan điểm nhất quán.

Chủ trương tiến hành cổ phần hóa các Doanh nghiệp Nhà nước (DNNN) nói chung và Ngân hàng Thương mại Nhà nước (NHTMNN) nói riêng thể hiện rõ đường lối, quan điểm nhất quán của Đảng và Chính phủ đã được xác định gần 15 năm qua, từ Nghị quyết hội nghị lần thứ 2 Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa VII (1991) đến Nghị quyết hội nghị lần thứ 9 Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa IX (2003). Nhiều cuộc hội nghị, hội thảo, tọa đàm, tham luận đề cập đến vấn đề này. Chính phủ cũng đã có nhiều văn bản, chỉ thị đẩy mạnh tiến trình cổ phần hóa các DNNN trong có các NHTMNN. Gần đây nhất, Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 04/2005/CT-TT ngày 07 tháng 03 năm 2005 về đẩy mạnh vững chắc cổ phần hóa DNNN nói chung và NHTMNN nói riêng. Trong đó thực hiện thí điểm cổ phần hóa Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) và Ngân hàng Phát triển nhà Đồng bằng Sông Cửu Long (MHB).

Mục tiêu lâu dài là đưa đất nước chúng ta hội nhập kinh tế quốc tế để phát triển kinh tế, xã hội, xây dựng tổ quốc ta ngày càng giàu mạnh và phồn vinh. Mục tiêu trước mắt là chuẩn bị mọi điều kiện để Việt Nam gia nhập tổ chức thương mại quốc tế (WTO). Để được xét gia nhập WTO Việt Nam phải tự do hóa thương mại và dịch vụ, trong lĩnh vực dịch vụ như: bưu chính viễn thông, vận tải, du lịch, tài chính ngân hàng...

Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam ()*

Yêu cầu của cổ phần hóa NHTMNN là không gây ra những xáo trộn bất ổn về các cân đối vĩ mô, về chính sách tiền tệ và hoạt động ngân hàng; không gây ảnh hưởng đến hoạt động và sự phát triển của các ngành khác và lòng tin của nhân dân.

Mục đích của cổ phần hóa NHTMNN là đổi mới phương thức tạo vốn; nâng cao hiệu quả hoạt động ngân hàng; thay đổi phương thức quản lý điều hành; áp dụng các công nghệ hiện đại của thế giới; ứng dụng phong phú các sản phẩm dịch vụ ngân hàng của các nước tiên tiến góp phần lành mạnh hóa, minh bạch hóa tình hình tài chính của các doanh nghiệp; thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và cải thiện cuộc sống của nhân dân.

Vậy thì đổi mới phương thức tạo vốn là thế nào? Hiện nay, vốn điều lệ của 04 NHTMNN chủ chốt chưa đến 02 tỷ mỹ kim, trong đó VCB sau nhiều năm được bổ sung vốn điều lệ cũng chỉ xấp xỉ nửa tỷ mỹ kim, cũng chỉ mới đạt hệ số an toàn vốn (CAR) 6% so với chuẩn mực quốc tế tối thiểu là 8%. Vậy muốn tăng trưởng GDP 8,5% năm thì nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước, tín dụng ngân hàng, vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) và khu vực dân doanh phải đạt tối thiểu 300.000 tỷ đồng Việt Nam, tương đương 20 tỷ mỹ kim. Với tổng sản phẩm quốc nội GDP năm 2004 là 40 tỷ mỹ kim, thu nhập bình quân đầu người chỉ xấp xỉ 500 mỹ kim và vẫn còn hàng triệu hộ nghèo thì tiền đâu để đầu tư cho phát triển. Do vậy, sau khi cổ phần hóa các NHTMNN, vốn chủ sở hữu của các ngân hàng này sẽ

tăng lên rất nhiều và khả năng huy động vốn từ các nguồn lực trong xã hội sẽ không ngừng tăng lên. Theo chúng tôi, trong bối cảnh hiện nay, đây là cách tốt nhất nhằm tận dụng tối đa mọi nguồn lực cả trong nước và nước ngoài để đầu tư phát triển kinh tế đất nước.

Theo Nghị định 187/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2004 của Chính phủ cho phép huy động từ các nhà đầu tư nước ngoài tối đa là 49% tổng số cổ phiếu phát hành và đặc biệt cổ đông chiến lược được giảm 20% so với giá đấu giá công khai bình quân trên thị trường sẽ là bước đột phá táo bạo để huy động nguồn lực từ các nhà đầu tư nước ngoài, tất nhiên thời gian đầu theo chỉ đạo của Chính phủ, Nhà nước vẫn nắm giữ cổ phần chi phối.

Lợi ích mang lại từ cổ phần hóa NHTM NN.

Khi cổ đông chiến lược là các nhà đầu tư nước ngoài, đặc biệt là các định chế trung gian tài chính có uy tín được chọn lựa thì các đối tác chiến lược này sẽ có đại diện trong Hội đồng quản trị và chúng ta sẽ có điều kiện trao đổi học tập kinh nghiệm trong quản trị điều hành theo các chuẩn mực quốc tế. Việc giám sát các hoạt động ngân hàng sẽ sâu sát hơn, công tác quản trị tài sản có, tài sản nợ và quản trị rủi ro chắc chắn sẽ được tăng cường, mọi hoạt động ngân hàng sẽ được minh bạch hoá và tình hình tài chính sẽ lành mạnh hơn. Đặc biệt, chúng ta sẽ có điều kiện để áp dụng các công nghệ ngân hàng tiên tiến nhất, hệ thống thanh toán nội bộ sẽ được thông suốt, các

quan hệ với khách hàng sẽ được đối xử bình đẳng trên cơ sở các tiêu chí rõ ràng. Những dịch vụ và sản phẩm mới về ngân hàng sẽ có điều kiện áp dụng tại Việt Nam. Tất cả những vấn đề nêu trên sẽ bảo đảm tăng cường tính an toàn của hệ thống. Và hệ quả tất yếu là hiệu quả kinh doanh ngân hàng sẽ được nâng cao.

Những vấn đề nảy sinh từ thực tiễn.

Tất nhiên, như nhiều nhà phân tích cho rằng: cổ phần hóa DNNN hơn 10 năm qua vẫn còn tiến triển chậm và còn nhiều khó khăn thì đối với DNNN đặc thù và hết sức nhạy cảm như VCB là công việc không dễ dàng chút nào. Bởi vì, VCB đã trải qua hơn 42 năm xây dựng và trưởng thành, là ngân hàng có ảnh hưởng rất lớn đến sự phát triển của các ngành, các Tổng công ty 90, 91 lớn và đặc biệt liên quan đến hoạt động xuất nhập khẩu, tỷ giá hối đoái có quan hệ với hơn 1200 ngân hàng đại lý khắp các châu lục trên thế giới.

Khó khăn lớn nhất là xác định giá trị VCB như thế nào, nhất là giá trị hữu hình, vô hình. Theo Nghị định 187/NĐ-CP của Chính phủ ngày 16/11/2004 tuy có đề cập đến nguyên tắc, phương pháp xác định giá trị doanh nghiệp, nhưng việc xác định giá theo phương pháp tài sản và phương pháp dòng tiền chiết khấu chưa phản ánh đầy đủ giá trị thương hiệu của VCB. Giá trị thương hiệu VCB được tạp chí có uy tín trong lĩnh vực tài chính ngân hàng của Hoa kỳ “the Banker” công nhận 05 năm liền là ngân hàng tốt nhất Việt Nam và tổ chức “the global finance” của nước Anh đánh giá là ngân hàng nhiều năm liền là ngân hàng thanh toán quốc tế tốt nhất. Đó là một tài sản vô hình vô cùng có giá mà từ trước đến nay chưa có tiền lệ, chưa có

tổ chức nào xác định giá trị của VCB? Gần đây, Thủ tướng Chính phủ cho phép VCB thuê tổ chức tư vấn quốc tế có kinh nghiệm để xác định giá trị VCB. Trong thời điểm hiện nay, “việc thuê tư vấn quốc tế là hoàn toàn nên làm bởi họ sẽ có những kinh nghiệm thực tế cũng như nhiều giải pháp chuyên nghiệp và tối ưu hơn nhằm tránh những sai sót không đáng có” – Ông Warrick Cleine – Phó Tổng Giám đốc hãng tư vấn kiểm toán quốc tế KPMG tại Việt Nam nhận xét. Theo chúng tôi, việc xác định giá trị VCB không xác đáng, có thể cao hơn hoặc không thấp hơn giá trị thực của nó đều gây ảnh hưởng không tốt. Nếu giá trị thấp quá thì sẽ gây thất thoát tài sản nhà nước, nếu giá trị cao quá thì mục tiêu cổ phần hóa VCB không đạt được.

Ở đây, theo chúng tôi, còn một vấn đề liên quan đến giá trị vô hình của VCB chưa thể định lượng được, đó là sau hơn 05 năm, kể từ khi VCB đi tiên phong áp dụng công nghệ ngân hàng hiện đại, nhiều sản phẩm dịch vụ tiên tiến của ngân hàng được áp dụng ở Việt Nam, đặc biệt nguồn nhân lực đã được đào tạo trong và ngoài nước đang làm chủ công nghệ và vận hành tốt trong thực tiễn.

VCB cũng là ngân hàng đầu tiên thực hiện thành công trước thời gian 02 năm đề án tái cơ cấu được Chính phủ phê duyệt và có tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên vốn chủ sở hữu cao nhất trong các NHTMNN. Làm thế nào để xác định giá trị nguồn nhân lực được đào tạo chuyên nghiệp đáp ứng yêu cầu hội nhập ở doanh nghiệp VCB cũng là một vấn đề cần được suy nghĩ và có giải pháp nghiêm túc.

Việc xác định giá trị hữu hình thực tế của VCB tuy không khó bằng xác định giá trị vô hình, nhưng ở đây có một số vấn đề

mang tính chất kinh tế nghiệp vụ kinh doanh tiền tệ mà các chuyên gia ngân hàng đã đề cập. Đó là phân bổ sung vốn điều lệ được cấp dưới hình thức trái phiếu đặc biệt của Bộ Tài chính. Về bản chất, trái phiếu đặc biệt chỉ là vốn danh nghĩa không thể tạo ra giá trị doanh nghiệp (*Báo Tuổi trẻ* ngày 05/08/2004).

Một vấn đề nan giải nữa là phải xác định rõ các khoản nợ tồn đọng hiện nay ở các NHTMNN nếu áp dụng Quyết định 127/QĐ-NHNN ngày 03 tháng 02 năm 2005 của Ngân hàng Nhà nước về phân loại nợ và trích dự phòng rủi ro theo chuẩn mực quốc tế thì trách nhiệm của ngân hàng trước khi cổ phần hóa xác định khoản nợ nào không có khả năng thu được, khoản nợ nào còn thu được và thu bao nhiêu. Nên chăng, những NHTMNN trước khi cổ phần hóa nên đối chiếu và xử lý dứt điểm các khoản nợ này, phần còn lại giao hoặc bán lại cho Công ty mua bán nợ của Bộ Tài chính (DATC) theo điều lệ tổ chức hoạt động của công ty và qui định hiện hành của Nhà nước để làm cơ sở cho việc xác định tỷ lệ vốn nhà nước tham gia vào ngân hàng cổ phần là bao nhiêu sau khi cổ phần hóa.

Cổ phần hóa DNNN như VCB tuy không dễ dàng nhưng rồi cũng có phương án giải quyết, cũng sẽ vượt qua. Tuy nhiên, Nhà nước và các Bộ, Ngành cần nhanh chóng xây dựng hành lang pháp lý đồng bộ, thông thoáng để cổ phần hóa VCB và các NHTMNN khác, tạo điều kiện cho NHTMNN hoạt động năng động, có hiệu quả, có khả năng cạnh tranh cao, chủ động hội nhập với các ngân hàng khu vực và thế giới, từng bước xây dựng thành một tập đoàn tài chính mạnh mà Chính phủ kỳ vọng ■